

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 343/2022/HS-ST
Ngày: 08/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng;
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Thiên O; Sinh năm 1987; tại Hà Nội; Thường trú: huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; Cư trú: Căn hộ số X phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thiên D và bà: Trần Thị T; có vợ 04 con, lớn nhất sinh năm 2015 nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án, về tội "Đánh bạc"

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thái Minh N – sinh năm: 1983; Địa chỉ: phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

2/ Ông Đàm Ngọc P – sinh năm: 1983; Địa chỉ: Đức Giang, Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng đầu năm 2021, anh Nguyễn Thái Minh N, sinh năm 1983 nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0373335538 về việc mời vay tín dụng. Do có nhu cầu vay vốn để làm ăn nên ngày 10/5/2021, anh N liên hệ số điện thoại 0373335538 thì nói chuyện với Lê Thiên O và hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng thì O đồng ý. Cả 02 bên thỏa thuận số tiền lãi là 30.000.000 đồng/26 ngày, O viết giấy nợ vay nợ số tiền 130.000.000 đồng, trả trong 20 ngày, mỗi ngày trả cả gốc và lãi là 5.000.000 đồng, anh N đồng ý. O lấy trước số tiền của 02 ngày, tổng cộng là 10.000.000 đồng, rồi O sử dụng số tài khoản 1903453646, ngân hàng Techcombank của O chuyển khoản vào số tài khoản 0261003472954 ngân hàng Vietcombank của anh N số tiền 90.000.000 đồng. Ngày 11/5/2021, anh N chuyển khoản trả O số tiền 5.000.000 đồng tiền gốc và lãi. Lê Thiên O thừa nhận cho anh N vay lần 1 với lãi suất 1,154/ngày (415,44%/năm) gấp hơn 20 lần mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật dân sự mà Nhà nước quy định, thu lợi bất chính 28.554.326 đồng (tiền lãi suất trong hạn mức 1.445.604 đồng)

Ngày 12/5/2021, anh N tiếp tục hỏi vay của O 300.000.000 đồng thì O đồng ý cho vay. Cả hai đã thỏa thuận số tiền lãi là 78.000.000 đồng/21 ngày; Nhật viết giấy vay nợ O số tiền 378.000.000 đồng trả trong 21 ngày, mỗi ngày trả cả gốc và lãi là 18.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền N phải trả (gốc và lãi) ở khoản vay (lần 1) ngày 10/5/2021 là 115.000.000 đồng, trừ 02 ngày O lấy trước là 36.000.000 đồng, N chỉ còn nhận được 149.000.000 đồng thì N đồng ý. Sau đó, O chuyển khoản cho N số tiền 149.000.000 đồng; đồng thời O xé giấy vay nợ ngày 10/5/2021. Ngày 13/5/2021, N chuyển trả khoản vay số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, đối với lần vay thứ 2 O cho N vay với lãi suất 1,238%/ngày (445,71%/năm), gấp hơn 20 lần mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật dân sự mà Nhà nước quy định và thu lợi bất chính 74.494.978 đồng (tiền lãi suất trong hạn mức 3.505.022 đồng).

Ngày 14/5/2021, N tiếp tục hỏi vay của O 500.000.000 đồng. Cả hai đã thỏa thuận số tiền lãi là 160.000.000 đồng/17 ngày. O yêu cầu anh N viết giấy vay số tiền là 660.000.000 đồng, mỗi ngày trả cả gốc lẫn lãi 40.000.000 đồng thì anh N đồng ý. Sau khi trừ đi số tiền khoản vay (lần 2) ngày 12/5/2021 phải trả (gốc và lãi) là 332.000.000 đồng và 02 ngày lãi, O lấy trước là 80.000.000 đồng, thì số tiền O cho N vay còn nhận được là 88.000.000 đồng, nhưng do O chỉ còn 40.000.000 đồng trong tài khoản nên đã chuyển khoản số tiền là 40.000.000 đồng cho anh N, đồng thời, O xé giấy vay nợ ngày 12/5/2021. Đến ngày 17/5/2021, anh N không có khả năng chi trả số tiền gốc và lãi trên nên thương lượng với O chỉ trả số tiền gốc mà O thực tế chuyển cho N. Đến ngày 19/5/2021 anh N chuyển khoản trả cho O số tiền 100.000.000 đồng và không chuyển thêm số tiền nào khác. Sau đó, O đã nhiều lần gọi điện đòi tiền anh N trả nợ nhưng không được.

Ngày 09/11/2021, Lê Thiên O cùng Đàm Ngọc P đến nhà anh N để đòi số tiền là 550.000.000 đồng. Do không thống nhất được số tiền nợ nên N trình báo Công an phường Phước Long A và đưa tất cả về công an phường Phước Long A làm việc, sau đó chuyển hồ sơ lên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Thiên O khai việc cho N vay tiền đều do cả 2 tự nguyện. Số tiền lãi đều do O tự tính và yêu cầu N thực hiện. Đối với lần vay thứ 3, Lê Thiên O thừa nhận cho N vay với lãi suất 1,882%/ngày (677,65%/năm) gấp 33 lần mức lãi suất theo qui định. Tuy nhiên, lần vay này N chỉ mới trả 100.000.000 đồng là tiền gốc và O trừ trước 02 ngày, tổng cộng là 80.000.000 đồng (cả gốc và lãi). Do vậy, số tiền O thu lợi bất chính là 20.628.524 đồng. Khi đến nhà N đòi tiền, O và Đàm Ngọc P không dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực đối với N và gia đình anh N.

Nguyễn Thái Minh N khai: Do cần tiền làm ăn nên có vay tiền của Lê Thiên O như trên. Việc vay tiền và trả tiền lãi được thực hiện chuyển khoản theo số tài khoản do N đứng tên. N xác nhận khi O và P đòi tiền không có đe dọa hay dùng vũ lực đối với N và gia đình.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định khởi tố vụ án, bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với Lê Thiên O về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu vàng có ốp lưng màu xanh lá cây. (thu giữ của Lê Thiên O)
- 01 xe mô tô hiệu Honda SH150i, màu trắng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng có ốp lưng màu đen (thu giữ của Đàm Ngọc P)
- 01 sổ tạm trú số 301115749 tạm giữ của Lê Thiên O.
- 01 Hợp đồng thuê căn hộ Imperial Place Block B, mã căn hộ B16.01.

Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

[2] Bản Cáo trạng số 192/CT-VKSTPTĐ ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Thiên O về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Thiên O phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền gốc đã cho vay là công cụ phạm tội để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Trong vụ án này số tiền gốc O chuyển cho N vay là 279.000.000 đồng, số tiền N chuyển cho O: 115.000.000 đồng, còn thiếu 164.000.000 đồng, buộc anh N phải nộp lại số tiền này để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền lãi suất vượt mức quy định của pháp luật 123.677.828 đồng bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Thái Minh N.

Buộc bị cáo nộp số tiền lãi thu được từ việc cho vay với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thiên O phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định: vào ngày 10/5/2021 Lê Thiên O đã sử dụng tiền của cá nhân cho anh Nguyễn Thái Minh N vay lần 1 số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất là 1.154%/ngày (415,44%/năm) thu lợi bất chính 28.554.396 đồng, lần vay thứ 02 ngày 12/5/2021 cho vay 300.000.000 đồng với lãi suất 1.238%/ngày (445.71%/năm) thu lợi 74.494.978 đồng, lần vay 03 với lãi suất 1.882%/ngày (677.65%/năm) cao hơn so với lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự lần lượt là 20.772 lần, 22.286 lần và 33.883 lần.

Đối với khoản vay lần 3 vào ngày 14/5/2021 anh N hỏi vay O 500.000.000 đồng, hai bên viết giấy vay số tiền là 660.000.000 đồng trả trong 17 ngày, mỗi ngày trả gốc và lãi 40.000.000 đồng, O lấy trước 02 ngày 80.000.000 đồng, chuyển khoản cho N 80.000.000 đồng, nhưng do tài khoản không đủ tiền nên bị cáo chỉ chuyển cho anh N 40.000.000 đồng. Đến ngày 17/5/2021 anh N và bị cáo thống nhất thương lượng anh N chỉ phải trả tiền gốc và tiền lãi cho O trên số tiền thực tế bị cáo đã chuyển cho anh N. Sau khi Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung vào ngày 28/6/2022, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã lấy lời khai của bị cáo cùng với tài

liệu chứng cứ đã thu thập trước đó, có cơ sở xác định, số tiền nợ gốc và tiền lãi suất được hai bên chốt đến ngày 17/5/2021, vì vậy tiền thu lợi bất chính của lần vay thứ 3 tính đến ngày 17/5/2021 là 20.628.524 đồng. Đến ngày 19/5/2021 anh N trả cho bị cáo số tiền gốc 100.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính do bị cáo thừa nhận và tính để anh N trả cho bị cáo trong 03 lần cho vay là 123.677.898 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Thiên O đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã dùng tiền cho người khác vay với lãi suất cao để thu lợi như trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích hợp pháp của công dân và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra giải quyết vụ án bị cáo tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, người vay đã tự nguyện xác lập giao dịch dân sự trái pháp luật, chấp nhận mức lãi suất và số tiền lãi phải trả theo thỏa thuận với người cho vay. Do đó, người vay cũng có một phần lỗi trong giao dịch trên.

Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, vì vậy áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giữ tạm giam về một tội phạm khác.

[4] Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

[5] Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu vàng có ốp lưng màu xanh lá cây thu giữ của Lê Thiên O dùng để giao dịch cho vay lãi nặng với anh N, vì vậy đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH150i, màu trắng; 01 sổ tạm trú số 301115749 tạm giữ của Lê Thiên O, qua xác minh do Vũ Thị Lan là vợ bị cáo đứng tên sở hữu, bị cáo sử dụng để đi lại, các giao dịch cho vay giữa bị cáo và

anh N thực hiện qua chuyển khoản ngân hàng, vì vậy Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại xe cho bị cáo; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng có ốp lưng màu đen, thu giữ của Đàm Ngọc P không liên quan đến vụ án, Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh P, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 Hợp đồng thuê căn hộ X tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về số tiền vốn gốc bị cáo thực tế sử dụng cho vay anh N vay là 279.000.000 đồng, đây là công cụ phạm tội vì vậy cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên thực tế anh N chỉ trả cho bị cáo số tiền gốc 115.000.000 đồng, còn nợ 164.000.000 đồng, nên buộc bị cáo nộp lại số tiền gốc 115.000.000 đồng để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền anh N còn nợ bị cáo tiền gốc chưa trả số tiền 164.000.000 đồng anh N phải nộp để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi suất vượt mức quy định của pháp luật số tiền 123.677.898 đồng, bị cáo hưởng lợi bất chính nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Thái Minh N.

- Tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà người phạm tội đã thu của người vay là 6.127.743 đồng, buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thiên O phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thiên O 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

- Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thiên O nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Thiên O 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Buộc bị cáo Lê Thiên O nộp vào ngân sách nhà nước số tiền

121.127.743 đồng (một trăm hai mươi một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng)

+ Buộc anh Nguyễn Thái Minh N nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 164.000.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

+ Buộc bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Thái Minh N số tiền 123.677.898 đồng (một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án, còn phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại đi động Iphone 11 màu vàng có ốp lưng màu xanh lá cây.

+ Tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng thuê căn hộ X

(Vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 79/22L ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ
- VKS, CA, Chi cục THA TPTĐ
- Chi cục thuế TPTĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Thảo